

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HS-ST
Ngày 15-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường, bà Vì Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2026/TLST-HS ngày 11/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST-HS ngày 29/6/2026 đối với bị cáo:

Phá Chờ C, sinh ngày 01/01/1966 tại xã M, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014066xxxxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản T, xã M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 02/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phá Bua D và bà Sòng Thị M1 (đều đã chết); có vợ là Vì Thị L và 03 con (*con lớn nhất 38 tuổi, con nhỏ nhất 28 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2026 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/02/2026, Phá Chờ C đi bộ từ nhà ở bản T, xã M, tỉnh S sang bản H, xã B, tỉnh S để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là S và hỏi mua được của người này 01 túi nilon màu xanh bên trong có 70 viên ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu hồng chứa Heroine với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, bị cáo cất ma túy vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi, bị cáo vào một bụi cây ven đường thuộc địa phận xã B, lấy một ít Heroine và 05 viên ma túy tổng hợp ra sử dụng một mình bằng hình thức đốt hít. Số ma túy còn lại, bị

cáo gói lại cất vào túi quần đang mặc rồi đi về.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch đến hỏi mua Heroine. C đồng ý và lấy gói Heroine ra san chiết một ít bán cho người này với giá 500.000 đồng. Số ma túy còn lại C tiếp tục cất giữ trong người để sử dụng dần và bán kiếm lời. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/02/2026, khi Phá Chờ C đang đi bộ tại khu vực rừng thuộc bản T, xã M để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong có 65 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột cục màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen có dòng chữ “POCKET SCALE”; 01 mảnh giấy bạc và số tiền 500.000 đồng.

Kết quả cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng là 2,15 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu C1; khối lượng 65 viên nén màu hồng là 6,38 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu C2. Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định C1 là ma túy loại Heroine, khối lượng là 2,15 gam. Mẫu gửi giám định C2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 6,38 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 2,1 gam Heroine và 6,34 gam Methamphetamine. Kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 500.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Về các tình tiết liên quan: Đối với đối tượng tên S đã bán ma túy và người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và qua xác minh không có căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo, kết quả điều tra xác định bị cáo không thuộc chủ thể tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-KV ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã truy tố bị cáo Phá Chờ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon và 01 mảnh nilon đựng ma túy, 01 chiếc bật lửa gas, 01 cân tiểu ly, 01 mảnh giấy bạc và lượng ma túy còn lại sau khi giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản

1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm vấn đề gì làm thay đổi nội dung vụ án và nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai của mình là tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/02/2026, bị cáo Phá Chờ C đã có hành vi bán trái phép Heroine thu lợi bất chính 500.000 đồng. Ngày 05/02/2026, Phá Chờ C đã có hành vi cất giấu trái phép 8,53 gam chất ma túy (*gồm 2,15 gam Heroine và 6,38 gam Methamphetamine*) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật cấm mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người cao tuổi, lần đầu tiên phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người nghiện ma túy. Sau khi bị bắt quả tang thu giữ ma túy và 500.000 đồng, bị cáo đã khai ra số tiền này là tiền bị cáo bán ma túy cho người khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về nội dung sự việc và ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo thì không có căn cứ khác để chứng minh nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về lượng ma túy bị thu giữ.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo là hộ nghèo, không có điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chất ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, mảnh nylon đựng ma túy, cân tiểu ly, mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính, bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Về đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và đối tượng mua ma túy của bị cáo, cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra cần thiết nhưng không có cơ sở để điều tra, xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của bị cáo, kết quả điều tra xác định bị cáo không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy nên việc cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo là đúng quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn án phí. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phá Chờ C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phá Chờ C 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon, 01 mảnh nylon, 01 chiếc bật lửa gas, 01 cân tiểu ly, 01 mảnh giấy bạc, 2,1 gam Heroine, 6,34 gam Methamphetamine (*Mô tả chi tiết tài sản theo các khoản 1, 2, 3 Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng (*Mô tả chi tiết tài sản theo khoản 4 Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam